

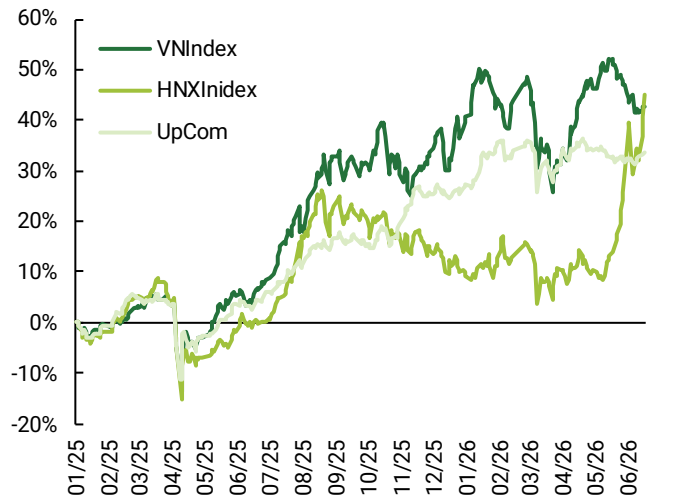
VN-Index **1806.2 (-0.10%)**
879 Tr. cổ phiếu 24274.7 Tỷ VND (45.29%)

HNX-Index **330.2 (3.31%)**
59 Tr. cổ phiếu 1046.3 Tỷ VND (-28.54%)

UPCOM-Index **127.07 (0.25%)**
26 Tr. cổ phiếu 608.7 Tỷ VND (64.54%)

VN30F1M **1959.90 (-0.21%)**
160,831 HD OI: 24,529 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1806.2, giảm -1.7 điểm (-0.10%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản duy trì ổn định sang phiên thứ 3 liên tiếp, hàm ý sức hấp thụ của thị trường dần phục hồi. Bên cạnh đó, dòng tiền giữ trạng thái luân chuyển tích cực tại nhóm Mid và Small Cap.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: CTS (+3.9%), BSI (+4.0%), FTS (+6.7%) | Ngân hàng: CTG (+1.8%), BID (+2.5%), MSB (+3.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (+2.3%), VOS (+2.8%), VSC (+6.9%) | Xây dựng và Vật liệu: FCN (+1.7%), CTI (+2.2%), BMP (+3.8%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VPI (-2.4%), KOS (-2.1%), VRE (-1.8%) | Du lịch và Giải trí: HVN (-6.4%) | Dầu khí: BSR (-1.7%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-1.1%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | BID, CTG, VJC, VCB, STB - Chiều giảm | VIC, VHM, HVN, BSR, GAS.
Khối ngoại Bán ròng hơn 3100 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, FPT, VHM, trong khi mua ròng: HPG, SSI, SHB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền Hammer và giữ trên mốc 1800 điểm, cho thấy khả năng hấp thụ áp lực bán vẫn ở mức tích cực dù chỉ số chịu sức ép từ các trụ lớn. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển tốt tại nhóm Mid và Small Cap, với số mã thoát đáy ngắn hạn gia tăng đáng kể so với tuần trước. Về mặt kỹ thuật, MACD có dấu hiệu thu hẹp với đường signal, cùng với RSI tạo hai đáy đi lên, củng cố cho đà phục hồi. Theo đó, chỉ số có thể hướng tới kiểm định vùng cản 1830 - 1840 điểm trong các phiên tới. Đà tăng được xác nhận khi VN-Index bứt phá được trên vùng này. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng quanh mốc 1785 điểm, dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này sẽ khiến đà phục hồi vi phạm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục dao động mạnh trên vùng cao. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động ở mã THD, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu cổ phiếu này mất đà.
- **Chiến lược:** Chiều mua mới phù hợp lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền, ưu tiên các cổ phiếu đã hoàn tất việc kiểm định đáy. Nên tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên và tránh mua đuổi. Đối với các vị thế hiện tại nếu chưa vi phạm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Một số nhóm ngành đang thu hút dòng tiền đáng chú ý như: Ngân hàng, Chứng khoán, Cảng biển, Khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua DRI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,806.2 ▼	-0.1%	0.1%	-6.0%	24,274.7 ▲	45.3%	22.6%	5.0%	879.5 ▲	23.6%	40.6%	17.9%
HNX-Index	330.2 ▲	3.3%	9.6%	28.3%	1,046.3 ▼	-28.5%	12.1%	-4.5%	58.5 ▼	-23.0%	1.3%	-6.1%
UPCOM-Index	127.1 ➡	0.3%	1.1%	0.5%	608.7 ▲	64.5%	-35.5%	-30.2%	25.7 ▲	24.9%	-46.9%	-59.6%
VN30	1,957.2 ▼	-0.2%	-0.2%	-4.6%	13,999.1 ▲	71.2%	11.7%	-4.2%	349.8 ▲	31.7%	37.0%	-5.0%
VNMID	2,177.8 ➡	0.2%	2.9%	-2.9%	8,877.1 ▲	36.5%	43.1%	26.5%	398.0 ▲	30.1%	37.9%	31.8%
VNSML	1,365.9 ➡	0.7%	1.7%	-1.9%	766.2 ▼	-11.1%	4.1%	8.2%	54.8 ▼	-12.6%	-18.2%	5.0%
Theo ngành (VNINDEX)												
Ngân hàng	647.3 ➡	0.7%	1.60%	-0.5%	7,531.3 ▲	75.8%	31.2%	17.4%	324.2 ▲	56.1%	25.3%	16.0%
Bất động sản	893.0 ▼	-0.9%	-3.0%	-13.7%	5,424.4 ▲	92.5%	33.4%	27.3%	113.1 ▲	4.2%	16.0%	-0.7%
Dịch vụ tài chính	318.3 ▼	-0.4%	6.3%	1.3%	3,583.8 ▲	2.3%	34.1%	34.7%	157.7 ▼	-3.6%	26.1%	25.8%
Công nghiệp	270.9 ➡	0.9%	1.0%	-8.7%	1,703.3 ▲	146.6%	69.4%	50.9%	55.9 ▲	150.0%	79.0%	70.9%
Tài nguyên cơ bản	527.2 ▼	-0.7%	1.7%	-0.7%	650.7 ▲	22.7%	8.8%	-6.5%	30.0 ▲	3.5%	2.7%	-10.6%
Xây dựng - Vật Liệu	172.4 ➡	0.7%	2.6%	-0.6%	657.9 ▼	-11.1%	5.2%	-22.1%	32.4 ▼	-10.1%	1.8%	-26.5%
Thực phẩm	486.2 ▼	-0.2%	-7.0%	-32.1%	1,063.7 ▲	34.8%	27.9%	-6.7%	31.8 ▲	59.7%	36.2%	14.5%
Bán Lẻ	1,470.1 ➡	0.2%	3.1%	-2.0%	725.5 ▲	12.0%	14.5%	-0.9%	9.3 ➡	0.9%	9.5%	-8.8%
Công nghệ	395.8 ▼	-1.0%	-2.1%	0.5%	870.1 ▲	19.6%	43.3%	-10.5%	12.6 ▲	16.9%	21.5%	-14.7%
Hóa chất	182.1 ➡	0.4%	3.3%	-7.1%	384.3 ▼	-14.9%	1.2%	-16.2%	13.5 ▼	-10.9%	2.6%	-2.9%
Tiện ích	759.9 ▼	-0.6%	-0.2%	-4.7%	273.0 ▼	-38.2%	-8.6%	-30.6%	13.0 ▼	-41.8%	-3.8%	-16.5%
Dầu khí	106.3 ▼	-1.1%	-4.7%	-14.4%	350.1 ▼	-3.2%	-12.03%	-47.9%	12.1 ▼	-1.6%	-9.1%	-41.0%
Dược phẩm	408.6 ▼	-0.34%	-0.3%	-1.9%	13.9 ▼	-54.2%	-69.7%	-79.8%	0.9 ▼	-32.2%	-48.0%	-72.1%
Bảo hiểm	105.7 ▲	1.7%	0.9%	0.8%	22.1 ▼	-16.8%	-6.1%	-54.0%	0.5 ▼	-19.1%	-6.7%	-54.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,806.2 ▼	-0.10%	1.2%	14.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,587 ▼	-0.06%	26.0%	16.7x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,221 ▼	-0.55%	-28.1%	14.5x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,662	-	2.9%	15.6x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,115 ▼	-2.10%	1.0%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,108 ▬	0.40%	3.5%	20.3x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	24,312 ▼	-0.74%	-5.1%	12.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,902 ▬	0.72%	38.9%	25.6x	3.2x
S&P 500	Mỹ	7,511 ▼	-0.57%	9.7%	27.7x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,000 ▬	0.64%	8.2%	25.0x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,481 ▼	-0.12%	5.5%	17.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,285 ▬	0.45%	8.5%	17.9x	2.5x
DXY		99.6 ▼	-0.06%	1.3%		
USDVND		26,322 ▬	0.09%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

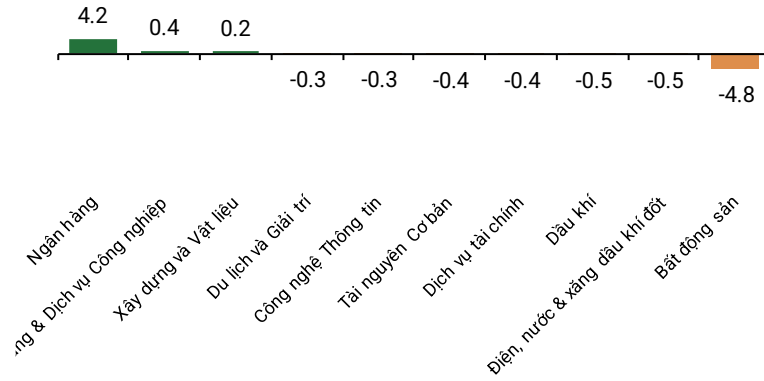
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.24%	-27.9%	29.4%	3.0%
Dầu WTI	▼	-0.37%	-28.1%	32.0%	1.2%
Khí gas	▬	0.4%	9.8%	-11.8%	-15.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	13.0%	20.8%	46.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-2.8%	3.4%	5.6%
PVC (*)	▬	0.1%	-6.9%	1.5%	-4.5%
Phân Urea (*)	▼	-5.7%	-38.7%	12.3%	14.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.4%	3.2%	26.9%	40.1%
Bông Cotton	▲	1.8%	-5.2%	18.9%	17.4%
Đường	▬	0.1%	-6.6%	-7.9%	-14.0%
World Container Index	▬	0.0%	39.0%	60.4%	0.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.6%	-18.9%	46.1%	89.1%
Vàng	▼	-0.04%	-4.6%	0.2%	27.8%
Bạc	▼	-0.14%	-8.0%	-2.4%	88.4%

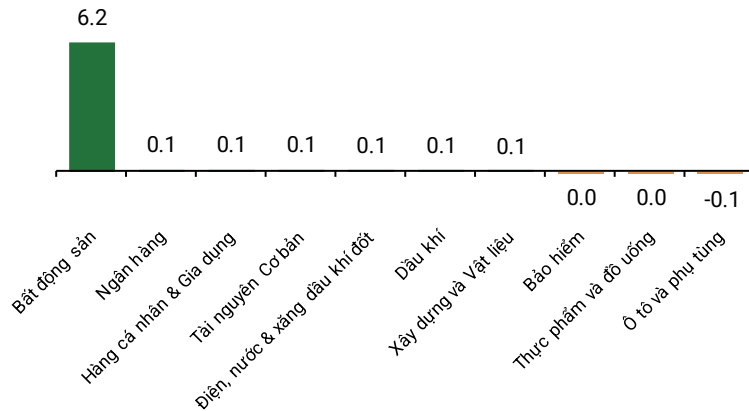
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

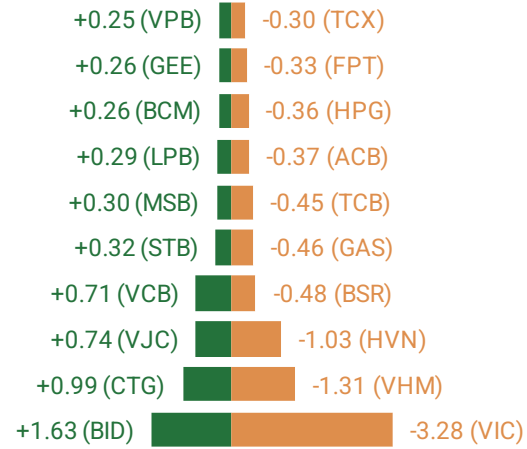
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



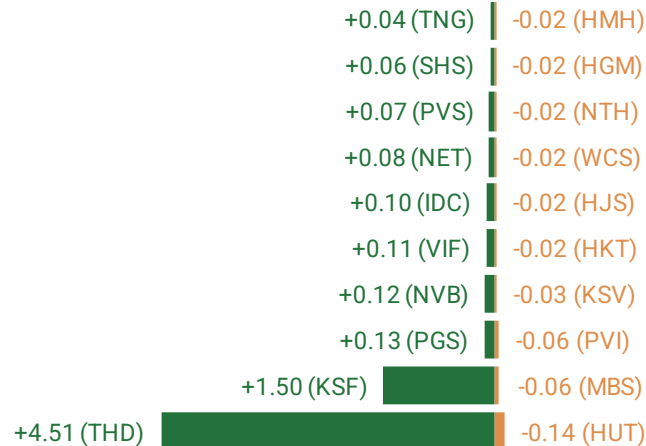
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

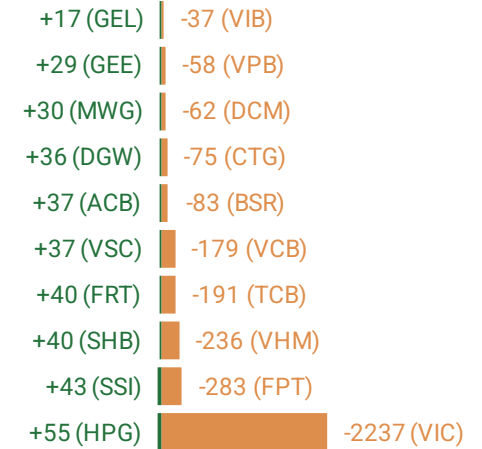


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

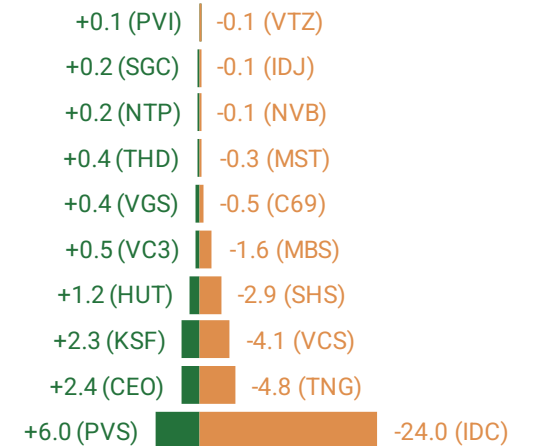


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

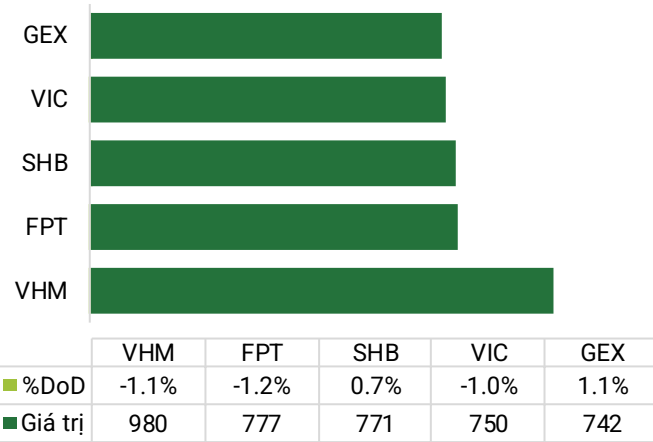
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



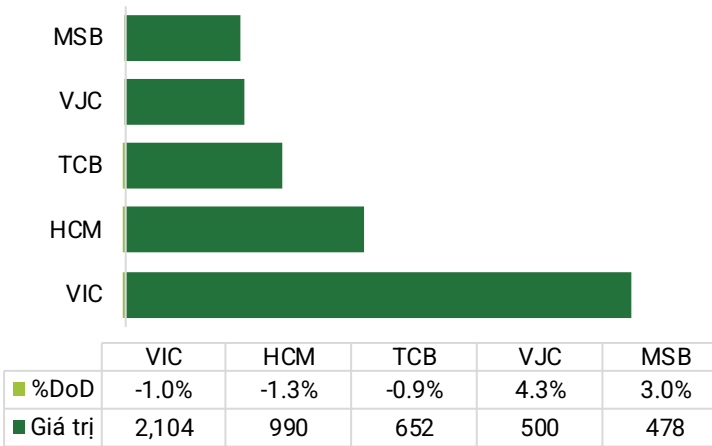
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

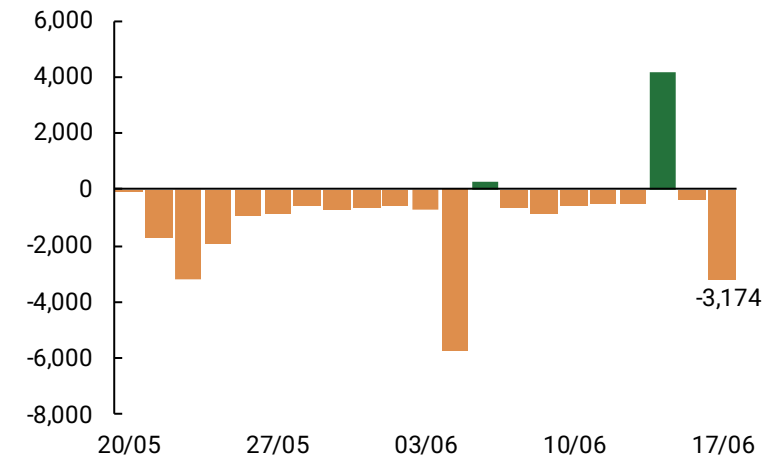


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

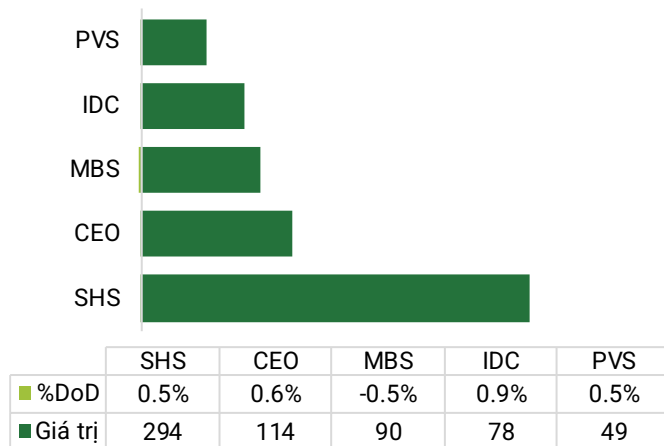


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

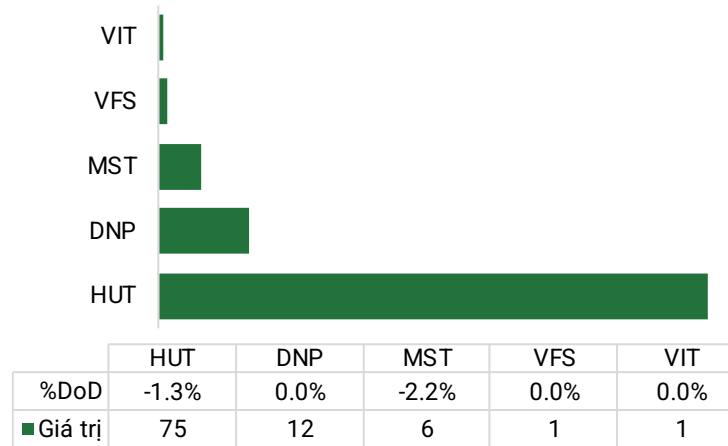
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



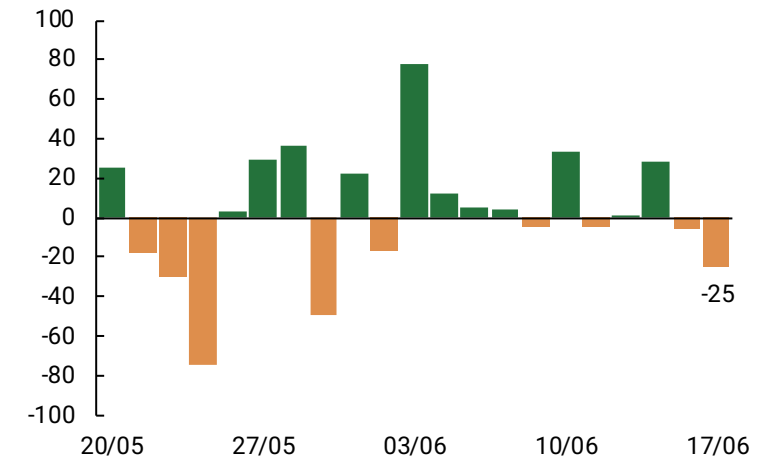
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index tiếp tục giằng co quanh mốc tâm lý 1800 điểm, do sức ép từ các trụ lớn. Điểm tích cực là thanh khoản và độ rộng đã phục hồi trở lại, cho thấy tâm lý dòng tiền cải thiện. Điều này có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật các phiên tới. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số trở lại vận động trên ngưỡng 1840 điểm. Trái lại, nếu vận động lùi về dưới ngưỡng 1785 điểm sẽ mở rộng đà giảm về khu vực 1750 – 1760 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning Top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1940.
- ✓ Kháng cự: 2000 | 2050.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 1960 điểm. Khu vực 1960 – 1980 điểm sau khi bị xuyên thủng đã hoán đổi vai trò trở thành kháng cự gần trong ngắn hạn. Đà tăng chỉ thực sự được củng cố khi VN30 bứt phá được trên vùng này. Ngược lại, nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1935 điểm sẽ mở rộng áp lực điều chỉnh về vùng tâm lý 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	DRI	BUY	Current price		14.50	P/E (x)	5.9	
Exchange	UPCoM		Action price	18/06	14.2 - 14.5	P/B (x)	1.4	
Sector	Commodity Chemicals		Target price		15.8	10.1%	EPS	2457.2
			Cut loss		13.6	-5.2%	ROE	25.9%
						Stock Rating	A	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50.
 - MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI ổn định trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Vùng đáy ngắn hạn quanh 13.8 được kiểm định thành công, giữ vai trò hỗ trợ mạnh
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và khả năng tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DRI	Mua	18/06/2026	14.50	14.2 - 14.5	-	15.8	10.1%	13.6	-5.2%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.2	25.9 - 26.1	-3.1%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	48.8	47.8 - 48.2	1.7%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	62.2	63 - 63.5	-1.7%	70	10.7%	60	-5.1%	
4	VAB	Mua	04/06/2026	-	11.2	10.45 - 10.6	5.9%	11.6	10.2%	10	-5.0%	
5	VLB	Mua	11/06/2026	-	48.9	47.2 - 48	2.8%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
6	DHC	Mua	11/06/2026	-	37.7	36.4 - 36.7	3.1%	40	9.4%	34.5	-5.6%	
7	SHS	Mua	15/06/2026	-	19.3	18.7 - 18.9	2.7%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
8	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.5	16.1 - 16.4	1.2%	18	10.8%	15.5	-4.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1959.9, giảm 4.1 điểm (-0.2%). Lực cung áp đảo ngay đầu phiên trước sức ép ở nhóm Vin, nhưng lực cầu đã trở lại tốt hơn vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, áp lực điều chỉnh trở lại chi phối nhưng giá đã cho phản ứng kiểm định tốt quanh khu vực 1955 – 1965. Trạng thái nghiêng về trung tính, các chỉ báo động lượng cũng trở lại mức cân bằng. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1966, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục bứt phá trên ngưỡng 1984. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1954.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1888.7, tăng 2.2 điểm (+0.1%). Độ lệch basis 1.4 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 13 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1880 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1900 điểm.

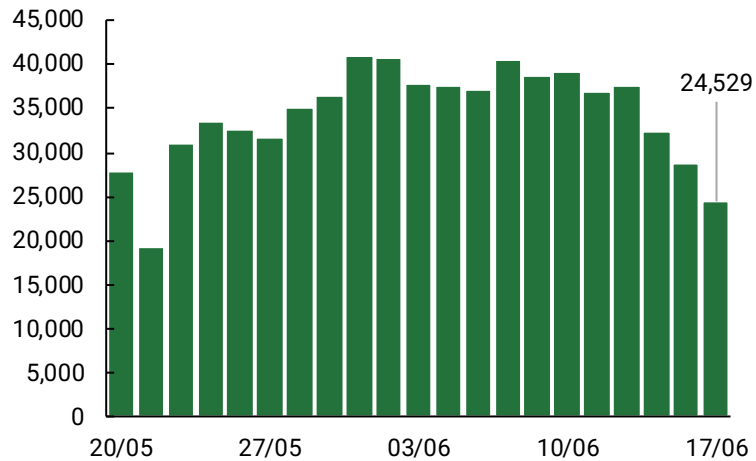
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1966	1980	1957	14 : 9
Long	> 1984	2000	1975	16 : 9
Short	< 1954	1940	1963	14 : 9

Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,960.5	-0.5	15	245	1,972.0	-11.5	17/12/2026	183
4111G9000	1,957.7	-7.1	71	562	1,964.6	-6.9	17/09/2026	92
4111G7000	1,957.3	-4.7	9,843	10,159	1,959.5	-2.2	16/07/2026	29
4111G6000	1,959.9	-4.1	160,831	24,529	1,957.3	2.6	18/06/2026	1
4112G6000	1,888.7	2.2	13	27	1,887.4	1.3	18/06/2026	1

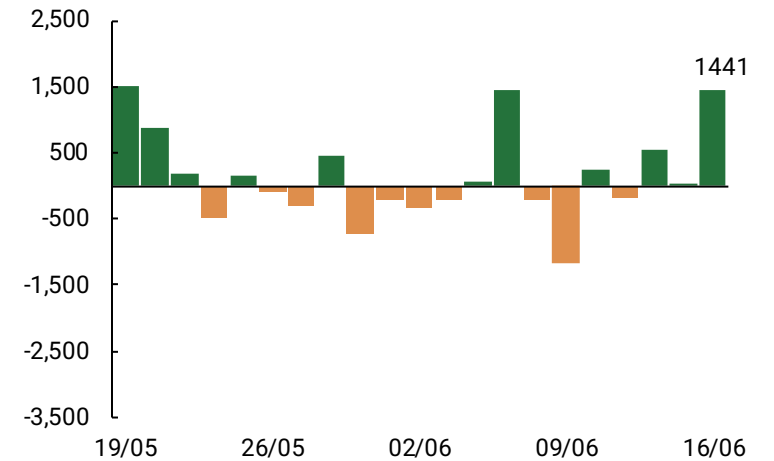
Khối lượng mở (Open interest)



Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



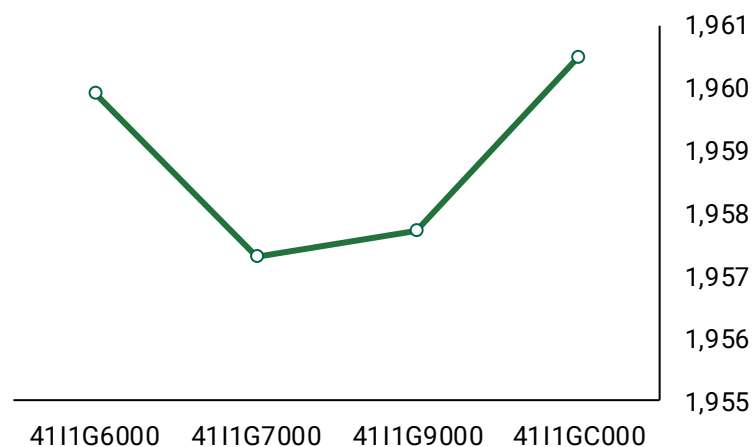
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



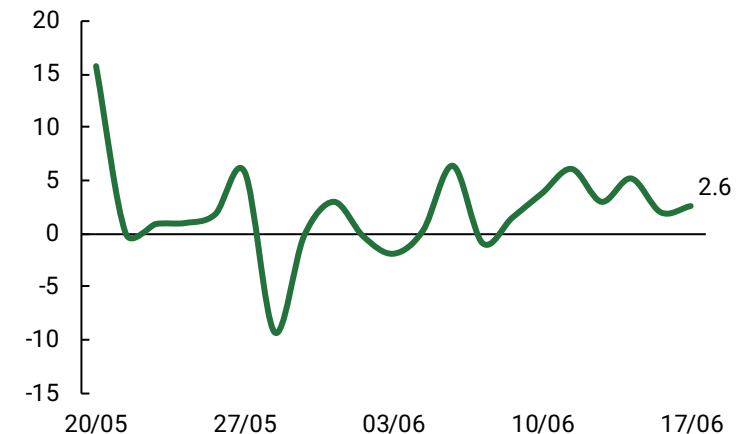
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh
Mỹ - FED công bố lãi suất
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

THÔNG TIN VĨ MÔ

Xung đột Mỹ - Iran để lại tác động lớn lên kinh tế toàn cầu: Dù Mỹ và Iran đã nhất trí các điều khoản nhằm gia hạn ngừng bắn và mở cửa trở lại eo biển Hormuz, tác động kinh tế từ cuộc xung đột vẫn còn đáng kể. Hoạt động vận tải qua Hormuz bị gián đoạn đã đẩy giá năng lượng tăng, làm xáo trộn dòng chảy dầu thô tới châu Á và buộc nhiều quốc gia phải tìm nguồn cung thay thế. World Bank cũng hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 xuống 2.5%, cho thấy ảnh hưởng của cú sốc năng lượng có thể kéo dài.

Áp lực đòi Fed tăng lãi suất trong năm nay đã dịu đi: Giá dầu tiếp tục giảm sau tín hiệu hạ nhiệt từ Trung Đông, khiến thị trường giảm đặt cược vào kịch bản Fed tăng lãi suất thêm trong năm nay. Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 2 năm cũng hạ nhiệt, phản ánh kỳ vọng chính sách tiền tệ bớt căng thẳng hơn. Tuy vậy, kỳ vọng lãi suất vẫn biến động mạnh khi thị trường tiếp tục theo dõi lạm phát, giá năng lượng và thông điệp từ Fed trong các cuộc họp tới.

Nhu cầu trong nước ảm đạm, kinh tế Trung Quốc tiếp tục suy yếu: Kinh tế Trung Quốc phát thêm tín hiệu giảm tốc khi doanh thu bán lẻ tháng 5 bất ngờ giảm, lần đầu tiên sau hơn 3 năm, trong khi đầu tư tại khu vực đô thị cũng yếu hơn dự báo. Diễn biến này cho thấy tiêu dùng nội địa và đầu tư vẫn là điểm nghẽn lớn đối với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Nếu xu hướng suy yếu kéo dài, Bắc Kinh có thể chịu thêm áp lực phải triển khai các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Vinhomes dừng mở rộng quỹ đất tại Việt Nam: Chủ tịch HĐQT Vinhomes cho biết doanh nghiệp sẽ ngưng hoàn toàn việc mở rộng quỹ đất dự án tại Việt Nam, tập trung phát triển các dự án hiện có và các dự án đang làm thủ tục. Lãnh đạo VHM cho biết quỹ đất hiện tại đủ để phát triển liên tục trong khoảng 5-7 năm tới, đồng thời doanh nghiệp sẽ ưu tiên nâng chất lượng và giá trị gia tăng trên mỗi dự án.

PVS - PTSC tham gia hạng mục trọng yếu tại siêu dự án Lô B - Ô Môn: PTSC M&C, đơn vị thành viên của PTSC, là tổng thầu công trình Giàn công nghệ trung tâm thuộc Dự án phát triển mỏ khí Lô B. Đây là hạng mục có khối lượng hơn 24,000 tấn và giữ vai trò quan trọng trong chuỗi dự án khí - điện Lô B - Ô Môn quy mô khoảng 12 tỷ USD.

PHR - Sắp phát hành thêm gần 108.4 triệu cổ phiếu: Cao su Phước Hòa dự kiến phát hành thêm gần 108.4 triệu cổ phiếu trong đợt tăng vốn sắp tới. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ của PHR sẽ tăng từ gần 1,355 tỷ đồng lên gần 2,439 tỷ đồng, qua đó mở rộng quy mô vốn và tăng lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường.

CII - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn trái phiếu chuyển đổi: CII thay đổi kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi CII425001, chuyển sang góp vốn cho công ty CII PPP nhằm chuẩn bị nguồn lực tham gia các dự án hạ tầng quy mô lớn. Động thái này cho thấy doanh nghiệp tiếp tục ưu tiên mở rộng nền tảng đầu tư hạ tầng, thay vì chỉ dùng nguồn vốn huy động để cơ cấu nợ.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,500	73,400	34.7%	Mua
CTG	34,300	45,200	31.8%	Mua
CTD	73,600	82,900	12.6%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,000	68,000	36.0%	Mua
DDV	26,030	35,900	37.9%	Mua
DGW	42,000	47,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,600	42,300	4.2%	Nắm giữ
DPR	40,500	46,500	14.8%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,566	17,200	18.1%	Tăng tỷ trọng
EVF	14,150	14,400	1.8%	Nắm giữ
FRT	132,000	157,600	19.4%	Tăng tỷ trọng
GMD	78,800	92,700	17.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	55,500	60,300	8.6%	Nắm giữ
HDG	21,400	30,900	44.4%	Mua
HHV	11,700	12,300	5.1%	Nắm giữ
HPG	24,000	30,700	27.9%	Mua
IMP	45,900	55,000	19.8%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,300	38,800	66.5%	Mua
MCH	130,000	177,200	36.3%	Mua
MWG	79,100	115,600	46.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,200	34,000	34.9%	Mua
NLG	27,650	39,400	42.5%	Mua
NT2	22,950	27,700	20.7%	Mua
PHR	64,900	72,800	12.2%	Tăng tỷ trọng
PNJ	68,000	75,500	11.0%	Tăng tỷ trọng
PVS	38,000	39,900	5.0%	Nắm giữ
PVT	19,750	18,900	-4.3%	Giảm tỷ trọng
POW	14,150	15,000	6.0%	Nắm giữ
SAB	48,800	57,900	18.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	27,700	32,100	15.9%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,450	50,900	5.1%	Nắm giữ
TCB	31,450	41,700	32.6%	Mua
TCM	20,250	35,300	74.3%	Mua
TRC	77,600	94,800	22.2%	Mua
VCB	62,200	84,200	35.4%	Mua
VPB	26,500	36,500	37.7%	Mua
VCG	20,150	26,200	30.0%	Mua
VHC	58,500	60,000	2.6%	Nắm giữ
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801